TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13/02/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Văn Dũng**

Ông **Nguyễn Đức Duy**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 724/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Nguyễn Hồng D**, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Ngô Tấn P,** sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2018 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng D trình bày:

Chị và anh Ngô Tấn P cưới nhau vào tháng 11 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Chị và anh P chung sống hòa thuận một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không đồng cảm và hiểu nhau, anh P đi làm không đưa tiền cho chị, anh P đang đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh mà cũng không muốn cho chị lên làm để vợ chồng gần gũi hơn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Anh P không muốn gặp mặt chị, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.Gia đình hai bên có khuyên bảo nhưng vẫn không hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Ngô Tấn P.

-Về con chung: Không có.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có

Anh Ngô Tấn P đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Anh P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Ngô Tấn P được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Hồng D và anh Ngô Tấn P cưới nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2017 tại UBND xã Tân Hương, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị D trình bày tại phiên tòa thì sau cưới anh P đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh ít khi về nhà và cũng không điện thoại hỏi thăm gì về chị, vợ chồng sống không hạnh phúc do không đồng cảm và không hiểu nhau, gia đình hai bên luôn tạo điều kiện để hòa giải cho vợ chồng nhưng không đi đến kết quả tốt đẹp, anh P không muốn gặp mặt chị và luôn tránh mặt chị mỗi khi về nhà. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh P nên muốn được ly hôn.

Xét thấy, chị D xin ly hôn với anh P nhưng anh P không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ yêu cầu được ly hôn, anh P không đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện anh P không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị D quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị D và anh P không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị D xin ly hôn với anh P là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản*: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Hồng D được ly hôn với anh Ngô Tấn P.

2**.** *Về án phí:* Chị D chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0008973 ngày 28/11/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 gày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện T;
-Chi cục THADS huyện T;
-Các đương sự;
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Bảnh